

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22830402] - Kỹ thuật điện tử ứng dụng (CCQ2433B)

CBGD: Đặng Văn Tín (280038)

Số SV có mặt: 24...

Số bài thi:24...

Số tờ giấy thi: 24

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2124330043	Nguyễn Hải	Bằng	14/04/2006	CCQ2433B		Bằng	6,0	5,0	5,4
2	2124330070	Trần Văn	Công	28/04/2006	CCQ2433B		Công	6,0	5,0	5,4
3	2124330060	Nguyễn Chí	Đạt	08/02/2005	CCQ2433B		Đạt	6,0	5,0	5,4
4	2124330059	Phạm Anh	Đạt	08/05/2006	CCQ2433B		Đạt	6,0	5,0	5,4
5	2124330062	Võ Đăng Thành	Đạt	08/03/2002	CCQ2433B		Thành	7,0	6,0	6,4
6	2124330053	Võ Nhật Quang	Hải	24/01/2006	CCQ2433B		Quang	8,0	7,0	7,4
7	2124330045	Võ Minh	Hiển	23/06/2006	CCQ2433B		Hiển	6,0	6,0	6,0
8	2124330046	Phạm Ngọc	Hóa	24/04/2003	CCQ2433B		Ngọc	6,0	7,0	6,6
9	2124330102	Lê Việt	Hoàng	10/03/2006	CCQ2433B		Hoàng	6,0	5,0	5,4
10	2124330051	Nguyễn Văn Lê	Hùng	02/03/2006	CCQ2433B			6,0	5,5	5,7
11	2124330049	Chu Gia	Huy	25/01/2006	CCQ2433B		Gia	6,0	6,0	6,0
12	2124330071	Nguyễn Văn Gia	Huy	18/12/2006	CCQ2433B		Gia	6,0	5,0	5,4
13	2124330048	Trương Đan	Huy	06/11/2005	CCQ2433B		Đan	7,0	6,0	6,4
14	2124330072	Đỗ Hoàng	Khánh	26/04/2005	CCQ2433B		Khánh	6,0	7,0	6,6
15	2124330067	Ngô Võ Xuân	Khôi	19/06/2006	CCQ2433B		Khôi	6,0	5,0	5,4
16	2124330044	Phan Huỳnh Lý	Kiệt	01/12/2006	CCQ2433B			6,0	7,0	6,6
17	2122220028	Trần Huỳnh	Mãnh	19/08/2004	CCQ2205D		Mãnh	9,0	7,0	7,8
18	2124330050	Cao Hữu Gia	Nghĩa	11/04/2006	CCQ2433B		Gia	7,0	5,0	5,8
19	2124330068	Huỳnh Văn	Nguyên	11/09/2006	CCQ2433B		Văn	8,0	5,0	6,2
20	2124330047	Nguyễn Văn	Phát	30/04/2006	CCQ2433B			6,0	5,5	5,7
21	2124330063	Nguyễn Hoàng	Phú	29/01/2006	CCQ2433B		Phú	7,0	6,0	6,4
22	2124330097	Thái Trường	Sơn	02/11/2006	CCQ2433B		Sơn	6,0	7,0	6,6
23	2124330057	Nguyễn Mạnh	Thắng	03/04/2006	CCQ2433B		Mạnh	9,0	7,0	7,8
24	2124330052	Phan Văn	Thắng	25/11/2005	CCQ2433B		Thắng	6,0	6,0	6,0

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22830405] - Kỹ thuật điện tử ứng dụng (CCQ2433A)

CBGD: Đặng Văn Tín (280038)

Số SV có mặt: 25

Số bài thi: 25

Số tờ giấy thi: 25

Đặng Văn Tín

Đặng Văn Tín

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2123050216	Nại Hoàng	11/02/2004	CCQ2305E			6,5	6,0	6,2
2	2124330080	Nông Hồng	05/09/2006	CCQ2433A		<i>Phước</i>	7,0	5,0	5,8
3	2124330017	Nguyễn Quang	19/12/2006	CCQ2433A		<i>Quang</i>	6,0	5,0	5,4
4	2124330076	Đạo Hoàng Thanh	22/10/2006	CCQ2433B			6,0	5,0	5,4
5	2124330033	Lê Hoàng	10/09/2006	CCQ2433A		<i>Hoàng</i>	7,0	5,0	5,8
6	2124330061	Nguyễn Phạm	25/10/2006	CCQ2433B		<i>Phạm</i>	6,0	7,0	6,6
7	2124330011	Nguyễn Văn	11/03/2004	CCQ2433A		<i>Văn</i>	6,0	5,0	5,4
8	2124330066	Vũ Xuân	07/07/2006	CCQ2433B		<i>Xuân</i>	6,0	7,0	6,6
9	2124330054	Nguyễn Văn	31/07/2006	CCQ2433B		<i>Văn</i>	6,0	5,5	5,7
10	2124330032	Lê Quang	21/10/2006	CCQ2433A		<i>Quang</i>	6,0	5,0	5,4
11	2124330015	Nguyễn Hoàng	18/02/2006	CCQ2433A		<i>Hoàng</i>	6,0	6,0	6,0
12	2124330073	Đàng Đức	25/03/2006	CCQ2433B		<i>Đức</i>	7,0	6,0	6,4
13	2123050207	Nguyễn Phước	20/01/2002	CCQ2305E			6,0	6,0	6,0
14	2124330074	Nguyễn Huỳnh Trung	18/09/2006	CCQ2433B		<i>Trung</i>	6,0	6,0	6,0
15	2124330010	Nguyễn Thành	10/11/2006	CCQ2433A		<i>Thành</i>	7,0	6,5	6,7
16	2124330075	Phan Chí	10/03/2006	CCQ2433B			5,0	6,0	5,6
17	2124330065	Nguyễn Đức	05/08/2006	CCQ2433B		<i>Đức</i>	7,0	6,0	6,4
18	2124330064	Nguyễn Viết	02/07/2006	CCQ2433B		<i>Viết</i>	6,0	5,0	5,4
19	2124330041	Nguyễn Xuân	08/09/2006	CCQ2433A		<i>Xuân</i>	8,0	7,0	7,4
20	2124330030	Châu Đạo Thiên	07/06/2006	CCQ2433A		<i>Thiên</i>	7,0	7,0	7,0
21	2124330001	Khổng Bảo	16/02/1999	CCQ2433A		<i>Bảo</i>	8,0	7,0	7,4
22	2124330007	Nguyễn Mạnh	02/01/2004	CCQ2433A		<i>Mạnh</i>	6,0	5,5	5,7
23	2124330055	Nguyễn Nhật	01/10/2005	CCQ2433B		<i>Ngày</i>	6,0	5,5	5,7
24	2124330077	Lê Anh	19/08/2006	CCQ2433B		<i>Anh</i>	6,0	5,5	5,7
25	2124330069	Lê Văn	16/01/2006	CCQ2433B		<i>Văn</i>	8,0	6,0	6,8